

**BỘ TÀI CHÍNH****BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 135/2010/TT-BTC

Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2010

**THÔNG TƯ****Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 146/2009/TT-BTC ngày 20/7/2009  
hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí giải quyết  
các việc liên quan đến quốc tịch**

Căn cứ Luật Quốc tịch;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí giải quyết các việc liên quan đến quốc tịch tại Việt Nam như sau:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 như sau:

Người có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam phải là người được tặng thưởng Huân chương, Huy chương, danh hiệu cao quý khác của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận về công lao đặc biệt đó.

Người mà việc nhập quốc tịch Việt Nam của họ có lợi cho Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải là người có tài năng trong các lĩnh vực khoa học, kinh tế, văn hóa, xã hội, nghệ thuật, thể thao, được cơ quan, tổ chức nơi người đó

làm việc chứng nhận và cơ quan quản lý nhà nước cấp bộ hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác nhận việc nhập quốc tịch của họ sẽ đóng góp cho sự phát triển trong các lĩnh vực nói trên của Việt Nam.

## **Điều 2.**

### **1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 như sau:**

Cơ quan thu lệ phí xin nhập quốc tịch Việt Nam, trở lại quốc tịch Việt Nam, thôi quốc tịch Việt Nam là Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khi tiếp nhận hồ sơ xin nhập quốc tịch Việt Nam, trở lại quốc tịch Việt Nam, thôi quốc tịch Việt Nam. Cơ quan thu lệ phí có trách nhiệm đăng ký, kê khai nộp lệ phí vào ngân sách nhà nước theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 và Thông tư số 157/2009/TT-BTC ngày 06/8/2009 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế.

### **2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 như sau:**

Lệ phí giải quyết các việc liên quan đến quốc tịch là khoản thu thuộc Ngân sách Nhà nước. Cơ quan thu lệ phí được trích để lại tiền lệ phí thu được để trang trải chi phí cho hoạt động của đơn vị theo tỷ lệ như sau: Được trích lại 30% (ba mươi phần trăm) số tiền lệ phí thu được phục vụ cho công tác thẩm tra, xác minh hồ sơ và bù đắp các khoản chi phí khác liên quan đến việc giải quyết hồ sơ xin nhập quốc tịch, trở lại quốc tịch, thôi quốc tịch Việt Nam. Cơ quan thu lệ phí thực hiện nộp 70% (bảy mươi phần trăm) số tiền lệ phí thu được vào Ngân sách Nhà nước theo chương, loại, khoản, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục Ngân sách nhà nước hiện hành.

### **3. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 3 như sau:**

Lệ phí giải quyết các việc liên quan đến quốc tịch áp dụng cho người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài nộp đơn tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài được quy định tại Thông tư số 236/2009/TT-BTC ngày 15/12/2009 hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí và lệ phí lãnh sự áp dụng tại các Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự Việt Nam ở nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Thông tư này.

## **Điều 3.**

### **1. Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày, kể từ ngày ký.**

2. Các nội dung khác liên quan đến lệ phí quốc tịch không đề cập đến Thông tư này vẫn được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 146/2009/TT-BTC ngày

20/7/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí giải quyết các việc liên quan đến quốc tịch.

3. Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng nộp lệ phí và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét, hướng dẫn./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Đỗ Hoàng Anh Tuấn**